

## TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU THÁNG 3 VÀ QUÝ I NĂM 2009

### I. Đánh giá chung.

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá 3 tháng đầu năm 2009 đạt 26,8 tỷ USD, giảm 24% so với cùng kỳ năm 2008. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 14,14 tỷ USD, tăng 5,5% và nhập khẩu là 12,63 tỷ USD, giảm 42,1%. Cán cân thương mại tháng 3 của Việt Nam xuất siêu 269 triệu USD và quý I/2009 thặng dư là 1,5 tỷ USD.

### II. Xuất khẩu

#### 1. Quy mô và tốc độ.

Tháng 3/2009, trị giá hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam đạt 5,3 tỷ USD, tăng 5,6% so với tháng 2. Trong đó, xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong tháng 3/2009 đạt 1,7 tỷ USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu 3 tháng lên 4,72 tỷ USD, giảm 7,9% so với quý I/2008 và chiếm 33,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

#### 2. Một số mặt hàng xuất khẩu chính

- **Đá quý, kim loại quý & sản phẩm:** Kim ngạch mặt hàng này trong tháng đạt 1,09 tỷ USD, giảm 16,4% so với tháng 2. Hết tháng 3, nhóm hàng này đã vượt hàng dệt may, dầu thô trở thành nhóm hàng dẫn đầu về kim ngạch với 2,53 tỷ USD (do tái xuất vàng), tăng mạnh 3457% so với quý I/2008.

Thị trường chủ yếu nhập khẩu mặt hàng này là Thụy Sĩ: 2,24 tỷ USD, Nam Phi: 190 triệu USD, Ôxtrâyliya: 38,3 triệu USD, Nhật Bản: 18,7 triệu USD,...

- **Dầu thô:** xuất khẩu tháng 3 đạt 1,4 triệu tấn, nâng tổng lượng dầu thô của Việt Nam trong quý I/2009 lên 4,19 triệu tấn, tăng 20,4% so với quý I/2008. Mặc dù lượng tăng nhưng do giá bình quân giảm mạnh (giảm 403 USD/tấn) nên trị giá xuất khẩu dầu thô là 1,47 tỷ USD, giảm 43%. Các thị trường chính nhập khẩu dầu thô của nước ta chủ yếu là Ôxtrâyliya: 921 nghìn tấn, Singapore: 861 nghìn tấn, Malaysia: 770 nghìn tấn, Trung Quốc: 369 nghìn tấn, Nhật Bản: 300 nghìn tấn,...

- **Than đá:** lượng xuất khẩu tháng 3/2009 đạt 2,19 triệu tấn nâng tổng lượng xuất khẩu than đá trong quý I/2009 là 5,6 triệu tấn, giảm 8,2% so với cùng kỳ năm 2008; trị giá xuất khẩu mặt hàng này đạt 279 triệu USD, tăng 3,5%.

Dẫn đầu trong các thị trường nhập khẩu than đá của nước ta quý I/2009 vẫn là Trung Quốc với lượng và trị giá tương ứng 4,75 triệu tấn và 193 triệu USD. Riêng xuất khẩu sang thị trường này đã chiếm 85% tổng lượng xuất khẩu than đá của cả nước, còn lại 15% xuất sang các thị trường khác như Hàn Quốc 411 nghìn tấn, Nhật Bản 217 nghìn tấn, Thái Lan: 115 nghìn tấn,...

- **Hàng dệt may:** trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng 3/2009 đạt 639 triệu USD, tăng 13,4% so với tháng 2. Nâng tổng kim ngạch của quý I/2009 lên 1,94 tỷ USD, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

Hoa Kỳ tiếp tục là đối tác lớn nhất nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong 3 tháng qua với 1,06 tỷ USD, giảm 2,9%. Tiếp theo là EU với 334 triệu USD, giảm 1,1%; Nhật Bản 220 triệu USD, tăng 24,9%; Đài Loan 67 triệu USD, tăng 59,4%;...

- **Giày dép các loại:** trị giá giày dép xuất khẩu trong tháng 3/2009 đạt 279 triệu USD, giảm 5,3% so với tháng trước. Hết quý I/2009, trị giá xuất khẩu nhóm hàng này đạt 937 triệu USD, giảm 8,2% so với cùng kỳ năm 2008. Trong đó, xuất sang EU là 445 triệu USD, giảm 18,5% so với quý I/2008 và chiếm 47,5% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng giày dép của Việt Nam. Tiếp theo là Hoa Kỳ đạt 248 triệu USD, tăng 9,9%; Nhật Bản đạt 35,8 triệu USD, giảm 3% so với cùng kỳ năm 2008.

- **Gỗ & sản phẩm gỗ:** trong tháng đạt 206 triệu USD, tăng 33,3% so với tháng 2, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong quý I/2009 lên 564 triệu USD, giảm 18,3% so với cùng kỳ năm 2008.

Hết quý I/2009, Hoa Kỳ tiếp tục trở thành thị trường nhập khẩu nhóm mặt hàng này nhiều nhất của Việt Nam với 203 triệu USD, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2008. Thị trường EU nhập khẩu 183 triệu USD, giảm 30,7%; tiếp theo là thị trường Nhật Bản với 87 triệu USD, tăng 11,4%; Hàn Quốc: 18,7 triệu USD, giảm 46,1%;...

- **Gạo:** tháng 3 xuất khẩu gạo đạt gần 741 nghìn tấn, tăng 0,2% so với tháng trước, nâng tổng lượng xuất khẩu gạo 3 tháng đầu năm 2009 lên 1,78 triệu tấn, tăng mạnh 77,7% so với cùng kỳ năm trước. Do cả yếu tố giá và lượng tăng, nên kim ngạch xuất khẩu quý I/2009 của cả nước đạt 812 triệu USD.

Quý I/2009, xuất khẩu gạo sang châu Á là 1,13 triệu tấn, tăng 77,7% so với cùng kỳ năm 2008. Trong đó, ASEAN tiếp tục là thị trường dẫn đầu về nhập khẩu gạo của Việt Nam với 895 nghìn tấn, tăng 60,8%. Cơ cấu xuất khẩu gạo sang các châu lục theo tỷ trọng so với tổng lượng xuất khẩu của cả nước lần lượt là châu Á: 63,3%, châu Phi: 23%, châu Mỹ: 6,6%, châu Âu: 5%, châu Đại dương: 2,1%.

- **Hàng hải sản:** trong tháng xuất khẩu 293 triệu USD, tăng 26,2% so với tháng 2. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này quý I/2009 đạt 748 triệu USD, giảm 6,3% so với cùng kỳ năm 2008.

Hết quý I/2009, xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU đạt 201 triệu USD (chiếm 27% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam), giảm 7,6%; trong đó thị trường Ý và Hà Lan giảm mạnh đến 32%. Đứng thứ hai là thị trường Nhật Bản với trị giá đạt 138 triệu USD, giảm 3%. Tiếp theo là Hoa Kỳ với 111 triệu USD, giảm 2,2%; Hàn Quốc: 54 triệu USD, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm 2008.

- **Cao su:** trong tháng đạt 42,8 nghìn tấn, tăng 14,3% so với tháng trước và lượng cao su xuất khẩu quý I/2009 đạt 118 nghìn tấn, giảm 7,6% so với quý I năm 2008. Đơn giá bình quân quý I/2009 của mặt hàng này giảm 42,1% (tương ứng với giảm 1000 USD/tấn) nên trị giá đạt 163 triệu USD, giảm 46,5%.

Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu chính của cao su Việt Nam trong 3 tháng qua với 86,5 nghìn tấn, chiếm tới 73% tổng lượng cao su xuất khẩu của cả nước, tiếp theo là Hàn Quốc: 5,9 nghìn tấn, Đài Loan: 3,5 nghìn tấn, Hoa Kỳ: 3,3 nghìn tấn, Malaysia: 3,1 nghìn tấn,...

- **Cà phê:** xuất khẩu trong tháng là 136 nghìn tấn, giảm 10,8% so với tháng trước. Hết tháng 3, tổng lượng cà phê xuất khẩu đạt gần 430 nghìn tấn, đạt kim ngạch 649 triệu USD, tăng 14,9% về lượng và giảm 13,2% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Các thị trường chính nhập khẩu cà phê của Việt Nam trong 3 tháng qua là Bỉ: 75 nghìn tấn, Đức: 48 nghìn tấn, Ý: 43,8 nghìn tấn, Hoa Kỳ: 42,9 nghìn tấn,...

- **Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện:** trong tháng xuất khẩu 182 triệu USD, tăng 8,7% so với tháng trước. Hết tháng 3, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này là 497 triệu USD, giảm 13,1% so với cùng kỳ năm 2008.

Hoa Kỳ vẫn là thị trường dẫn đầu nhập khẩu mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện của Việt Nam với 86,8 triệu USD. Tiếp theo là Nhật Bản: 80,4 triệu USD, Thái Lan: 53,6 triệu USD, Trung Quốc: 34,5 triệu USD, Hà Lan: 29,6 triệu USD, Singapore: 27,5 triệu USD, Hồng Kông: 22,8 triệu USD,...

### III. Nhập Khẩu

#### 1. Quy mô và tốc độ.

Với mức tăng trưởng cao ở hầu hết các nhóm hàng chủ lực, kim ngạch nhập khẩu của cả nước trong tháng 3 là 5,04 tỷ USD, tăng 20,4% so với tháng trước. Trong đó khu vực các doanh nghiệp FDI nhập khẩu 1,75 tỷ USD, tăng 15% và chiếm 35% trị giá nhập khẩu của cả nước.

Hết quý I/2009, kim ngạch nhập khẩu của cả nước là 12,63 tỷ USD, giảm mạnh (42,1%), tương đương giảm 9,17 tỷ USD về số tuyệt đối.

Tổng kim ngạch xuất khẩu 3 tháng năm 2009 của khu vực đầu tư nước ngoài là 4,52 tỷ USD, giảm 28,9% so với cùng kỳ 2008 và chiếm 36% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.

## 2. Mặt hàng.

- **Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng:** trong tháng, trị giá nhập khẩu nhóm hàng này là 874 triệu USD, tăng 9,3% so với tháng trước. Hết quý I/2009, nhập khẩu nhóm hàng này đạt 2,46 tỷ USD, giảm 23,85% so với cùng kỳ năm 2008. Trong đó, khu vực FDI nhập khẩu 836 triệu USD, giảm 17,8% và các doanh nghiệp trong nước là 1,63 tỷ USD, giảm 32%

Máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng được nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu có xuất xứ từ Châu Á (chiếm 71,8% kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước). Trong đó chủ yếu là có xuất xứ từ Trung Quốc với 759 triệu USD (chiếm 30,8%)....

- **Xăng dầu:** tháng 3/2009, lượng xăng dầu nhập khẩu là gần 1,14 triệu tấn, tăng 5,7% so với tháng trước, nâng tổng lượng xăng dầu nhập khẩu quý I lên 3,08 triệu tấn, giảm 15,1% so với cùng kỳ năm 2008 và đạt kim ngạch nhập khẩu là 1,2 tỷ USD.

Trong quý I/2009 nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu có xuất xứ từ Singapore với 1,41 triệu tấn, chiếm tới 45,8% tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước, tiếp theo là Đài Loan: 652 nghìn tấn; Trung Quốc: 457 nghìn tấn; ...

- **Phân bón các loại:** trong tháng nhập khẩu 517 nghìn tấn, nâng tổng lượng phân bón nhập khẩu trong quý I/2009 lên gần 1,1 triệu tấn, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm 2008. Tính đến hết tháng 3, trị giá kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này là 343 triệu USD, giảm 23,5%, trong đó, lượng Urê nhập khẩu là 302 nghìn tấn, tăng 19,5%; trị giá Urê nhập khẩu là 90 triệu USD, giảm 2,1%) so với cùng kỳ năm 2008.

Thị trường chính cung cấp phân bón cho Việt Nam trong quý I/2009 là Trung Quốc với 456 nghìn tấn, chiếm 41,5% tổng lượng phân bón nhập khẩu của cả nước. Tiếp theo là Nga: 140 nghìn tấn, Philippin: 99 nghìn tấn, Hà Quốc: 89 nghìn tấn, Ucraina: 57 nghìn tấn, Đài Loan: 37 nghìn tấn, Qatar: 36 nghìn tấn,...

- **Sắt thép các loại:** tháng 3/2009 nhập khẩu gần 670 nghìn tấn, tăng 27,8% so với tháng trước, với trị giá là 370 triệu USD. Hết quý I/2008, lượng sắt thép nhập khẩu vào Việt Nam là 1,44 triệu tấn, giảm mạnh (61,2%) so với cùng kỳ năm 2008. Đơn giá bình quân nhập khẩu mặt hàng này trong 3 tháng qua giảm 19,9% (tương ứng với giảm 142 USD/tấn) nên trị giá là 827 triệu USD, giảm 68,5% so với quý I/2008.

Hết quý I/2009, Nga vượt Trung Quốc trở thành thị trường lớn nhất cung cấp mặt hàng sắt thép các loại cho Việt Nam với 239 nghìn tấn. Đứng thứ hai là Đài Loan với 210 nghìn tấn, tiếp theo là Trung Quốc: 183 nghìn tấn, Nhật Bản: 170 nghìn tấn, Hàn Quốc: 112 nghìn tấn, Ucraina: 101 nghìn tấn, Malaysia: 96 nghìn tấn,...

Mặc dù, giá nhập khẩu bình quân phôi thép trong 3 tháng đầu năm nay giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước (36,8%) nhưng lượng phôi thép nhập khẩu trong quý I/2008 không có xu hướng tăng, mà giảm rất mạnh (64,4%), đạt gần 367 nghìn tấn.

- **Chất dẻo nguyên liệu:** trong tháng nhập khẩu 179 nghìn tấn, tăng 2,6% so với tháng 2. Hết quý I/2009, lượng chất dẻo nguyên liệu nhập khẩu vào Việt Nam là 463 nghìn tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2008, đạt trị giá là 494 triệu USD.

Trong quý I/2009, các đối tác chính cung cấp chất dẻo nguyên liệu cho Việt Nam là Hàn Quốc: 86 nghìn tấn, Đài Loan: 71 nghìn tấn, Thái Lan: 67 nghìn tấn, Ảrập: 64 nghìn tấn, Singapore: 39 nghìn tấn, Malaysia: 27 nghìn tấn, Nhật Bản: 24 nghìn tấn,...

- **Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày ( bao gồm 4 nhóm hàng chính : *Bông các loại; Xơ, sợi dệt các loại; Vải các loại; Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày*)**: Tháng 3/2009, nhập khẩu 610 triệu USD, tăng 32% so với tháng 2, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm mặt hàng này trong 3 tháng đầu năm 2009 lên 1,43 tỷ USD, giảm 16,9% so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến hết tháng 3 năm 2009, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này có xuất xứ chủ yếu từ các thị trường Trung Quốc: 381 triệu USD, Đài Loan: 316 triệu USD, Hàn Quốc: 274 triệu USD, Nhật Bản: 112 triệu USD, Hồng Kông: 82 triệu USD,...

- **Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện**: trong tháng 268 triệu USD, tăng 24,2% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu trong quý I/2009 lên 654 triệu USD, giảm 27,1% so với quý I/2008.

Trong quý I năm nay, Trung Quốc là thị trường dẫn đầu về cung cấp nhóm hàng này cho nước ta với 246 triệu USD. Tiếp theo là Nhật Bản: 149 triệu USD, Malaysia: 56 triệu USD, Đài Loan: 45 triệu USD, Singapore: 36 triệu USD, Hàn Quốc: 35 triệu USD, Thái Lan: 24 triệu USD,...

- **Ô tô nguyên chiếc các loại và linh kiện & phụ tùng ô tô**: Tháng 3/2009, cả nước nhập khẩu 4,26 nghìn chiếc, trong đó loại xe từ 9 chỗ ngồi trở xuống là hơn 2 nghìn chiếc, gấp 4 lần lượng nhập khẩu loại xe này của tháng trước. Hết quý I, lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu là 7,79 nghìn chiếc, giảm 62,8% so với cùng kỳ năm trước, trị giá là 149 triệu USD.

Trong quý I/2009, ô tô nguyên chiếc được nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu có xuất xứ từ: Hàn Quốc: 5,13 nghìn chiếc, Nhật Bản: 1,01 nghìn chiếc, Hoa Kỳ: 461 chiếc, Trung Quốc: 376 chiếc,...

Trị giá nhập khẩu linh kiện & phụ tùng ô tô trong tháng 3 là 81,4 triệu USD, tăng 45,6% so với tháng 2, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này 3 tháng đầu năm 2009 lên gần 188 triệu USD, giảm 59,9% so với cùng kỳ năm 2008.

**Ghi chú:** Thực hiện theo Quyết định số 111/2008/QĐ- TTg ngày 15/08/2008 của Thủ tướng Chính phủ, từ ngày 01/01/2009 nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam được thống kê và công bố theo nước/vùng lãnh thổ xuất xứ.

(Số liệu Thống kê Hải quan Việt Nam)